TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LỘC** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2020/HS-ST
Ngày: 08/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- T2 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ng Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thúy và bà Nguyễn Thị Phương Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quang Hóa- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Đoàn Văn T, sinh ngày 03/02/1997 tại huyện G, tỉnh Hải Dương. Nơi đăng ký hộ khẩu và cư trú: Số x phố HB, khu y, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn Kh và bà Vũ Thị Ch; vợ con chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: 01: Bản án số 74/2016/HSST ngày 28/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc xử phạt T 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc *(Số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 6.300.000đồng*), T chưa chấp hành xong bản án; Bị cáo tại ngoại và chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người làm chứng: (Đều vắng mặt).

+ Bà Bùi Thị Xn, sinh năm 1947. Địa chỉ: Số nhà s phố Đ, khu y, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Mạc Văn Ng, sinh năm 1968. Địa chỉ: Khu y, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Nguyễn Đình T1, sinh năm 1963. Địa chỉ: Khu y, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Nguyễn Như Th, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số 12, phố Hòa Bình, khu y, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Bùi Quang H, sinh năm 1969. Địa chỉ: Khu z, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Cao Thọ T2, sinh năm 1969. Địa chỉ: Số m CM, phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Trần Văn A, sinh năm 1990. Địa chỉ: Khu y, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Bùi Đức Đ, sinh năm 1983. Địa chỉ: Khu y, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương.

+ Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1949. Địa chỉ: Thôn Q, xã P, huyện G, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Văn T là người đã bị kết án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích.

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 24/5/2020, Đoàn Văn T đến phòng trọ của bà Bùi Thị Xn, sinh năm 1947, trú tại số x, phố Đ, khu y, thị trấn G, huyện G để xem đánh cờ tướng và uống nước. Khi đến nhà bà Xn thì thấy nhà đóng cửa, không có ai ở nhà, T xuống phòng cho thuê trọ của bà Xn ngồi chơi *(Phòng trọ ở cạnh nhà, không khóa cửa, không có người thuê trọ)*. Lúc đó Nguyễn Đình T1, sinh năm 1963 ở khu y thị trấn G, huyện G và Bùi Quang H, sinh năm 1969 trú tại khu z, thị trấn G đang ngồi đánh cờ tướng tại nền phòng trọ của bà Xn. Một lúc sau Nguyễn Như Th, sinh năm 1982 trú tại khu y, thị trấn G, huyện G cũng đi đến nhà bà Xn. Nguyễn Đình T1 lấy 01 bộ bài chắn gồm 100 quân bài, 01 đĩa sứ màu trắng có sẵn ở nền nhà, cả bọn hiểu sẽ đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức "đánh chắn". T, T1, Th và H ngồi xuống sàn phòng trọ nhà bà Xn để đánh bạc. Khi đang đánh bạc thì ông Mai Văn Ng, sinh năm 1968 trú tại khu y, thị trấn G, huyện G đến xem nhưng không tham gia chơi.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, các đối tượng Cao Thọ T2, sinh năm 1969, trú tại: số n, phường P, thành phố H; Trần Văn A, sinh năm 1990; Bùi Đức Đ, sinh năm 1983 đều trú tại khu y, thị trấn G, huyện G và Nguyễn Văn C, sinh năm 1949 trú tại thôn Q, xã P, huyện G cũng đến nhà bà Xn chơi. Nhóm của T2 cũng rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức "đánh chắn". T2, A, Đ và C cùng ngồi xuống nền nhà phòng trọ nhà bà Xn để đánh bạc. A lấy 01 bộ bài chắn, 1 đĩa sứ màu trắng để sẵn trên nền nhà cùng T2, Đ và C đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức "đánh chắn".

Hình thức đánh bạc được gọi là "đánh chắn" cụ thể như sau: Số người chơi tối đa gồm 04 người ngồi quây tròn trên chiếu bạc, dụng cụ để đánh bạc là bộ bài chắn 100 quân bài, được chia T2 10 bộ gồm: Chi Chi, Nhị, Tam, Tứ, Ngũ, Lục, Thất, Bát, Cửu. Trong đó: Bộ Chi Chi gồm 04 quân bài giống nhau, các bộ từ Nhị đến Cửu mỗi bộ có 03 chất là Vạn, Văn và Sách, mỗi chất này có 04 quân bài giống nhau. Khi bắt đầu chơi, 02 người chia đều bộ bài chắn T2 05 phần, mỗi phần 19 quân, còn thừa 05 quân bài, người thắng ván trước để 05 quân bài này vào một trong 05 phần bài đã chia gọi là "Nọc", phần bài "Nọc" được đặt úp trên đĩa sứ để ở giữa chiếu bạc, sau đó người này rút một quân trong "Nọc" cho vào 01 trong 04 phần bài còn lại và lật ngửa gọi là "bắt cái". Người được phần "bài cái" được đánh đầu tiên. Người này rút 01 quân bài trên bài của mình đánh cho người bên tay phải của mình (gọi là cửa dưới), người ở cửa dưới nếu "ăn" thì phải hạ 01 quân bài trong bài của mình đặt lên trên quân bài vừa

"ăn" tạo T2 "chắn" hoặc "cạ" *(Chắn là có 02 quân bài giống nhau, cạ là có 02 quân bài cùng bộ nhưng khác chất).* Nếu không "ăn" thì rút 01 quân bài trong bài nọc lật ra, nếu người cửa trên không "ăn" thì người cửa dưới mới có quyền "ăn", nếu cửa dưới không ăn thì tiếp tục bốc bài "nọc" cho đến khi nào có người "ù". Người "ù" khi có 20 quân bài tạo T2 10 bộ gồm "chắn" và "cạ", không có quân lẻ, trong đó phải có ít nhất 06 "chắn". Khi người chơi "ù" thì phải xướng bài của mình theo các "cước" *(một bài ù có thể có nhiều cước khác nhau)*, từ cước xướng đúng tính ra điểm, từ điểm tính ra số tiền theo quy ước trước khi chơi (ví dụ: "ù xuông" được 20.000đồng, dịch được 10.000đồng, "ù tôm" được 40.000đồng, "ù bạch định" được 80.000đồng, ù "tám đỏ" được 80.000đồng...). Những người chơi còn lại phải trả tiền cho người "ù" theo cước xướng đúng. Cứ như vậy mỗi ván bạc diễn ra trong khoảng từ 05 đến 10 phút.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, lực lượng Công an huyện Gia Lộc đã phát hiện bắt quả tang và tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính các đối tượng đánh bạc trên hai chiếu bạc, thu giữ vật chứng gồm: Thu trên chiếu bạc thứ nhất (gồm T, T1, Th, H): 01 bộ bài chắn gồm 100 quân bài, 01 đĩa sứ màu trắng, số tiền 3.230.000đồng là số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc. Thu trên chiếu bạc thứ hai (gồm T2, A, Đ, C): 01 bộ bài chắn gồm 100 quân bài, 01 đĩa sứ màu trắng và số tiền 3.910.000đồng là số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền thu giữ trên 02 chiếu bạc là 7.140.000đồng.

Theo lời khai của bị cáo và các đối tượng đánh bạc, số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc như sau: Chiếu bạc thứ nhất: T có 950.000đồng (khi bị bắt có 310.000đồng), Th có 940.000đồng (khi bị bắt có 1.870.000đồng), T1 có 740.000đồng (khi bị bắt có 420.000đồng), H có 600.000đồng (khi bị bắt có 630.000đồng). Tổng 3.230.000đồng. Tại chiếu bạc thứ 2: Đ có 1.300.000đồng (khi bị bắt có 920.000đồng), C có 1.210.000 đồng (khi bị bắt có 1.500.000đồng), T2 có 800.000đồng (khi bị bắt có 290.000đồng), A có 600.000đồng (khi bị bắt có 1.200.000đồng). Tổng 3.910.000đồng.

Như vậy, tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc trên hai chiếu bạc và số tiền thu được tại các chiếu bạc khi bị bắt quả tang là khớp nhau, tổng cộng là 7.140.000đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Đoàn Văn T không có ý kiến, không khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng và T2 khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận đã sử dụng số tiền 950.000đồng vào việc đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền cùng các đối tượng Nguyễn Đình T1, Nguyễn Như Th và Bùi Quang H.

Cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 22/7/2020 Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố Đoàn Văn T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự (viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Gia Lộc giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35, 38; các điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b,c khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự (viết tắt là BLTTHS); Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên bố: Bị cáo Đoàn Văn T phạm tội "Đánh bạc". Đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 08 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án; Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo từ 10.000.000đồng đến 12.000.000đồng sung ngân sách Nhà nước. Về vật chứng: Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 7.140.000đồng (đang được gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Gia Lộc); tịch thu, tiêu hủy 02 bộ bài chắn mỗi bộ có 100 quân bài cùng 02 đĩa sứ màu trắng. Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc, Điều tra viên, VKSND huyện Gia Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Đoàn Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, biên bản vi phạm hành chính và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 09 giờ 30 phút đến 13 giờ ngày 24/5/2020, tại phòng cho thuê trọ của bà Bùi Thị Xn, sinh năm 1947 ở số n, Đ, khu y, thị trấn G, huyện G có 08 đối tượng đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức “đánh chắn” trên 02 chiếu bạc cụ thể: Tại chiếu bạc thứ nhất gồm bị cáo Đoàn Văn T đánh bạc với Nguyễn Đình T1, Nguyễn Như Th và Bùi Quang H. Chiếu bạc thứ 2 gồm Trần Văn A đánh bạc với Cao Thọ T2, Nguyễn Văn C và Bùi Đức Đ. Đến 13 giờ cùng ngày, cả bọn bị lực lượng Công an huyện Gia Lộc phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính, thu giữ vật chứng gồm 02 bộ bài chắn, 02 đĩa sứ màu trắng, số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc trên chiếu bạc thứ nhất là 3.230.000đồng và trên chiếu bạc thứ 2 là 3.910.000đồng; tổng là 7.140.000đồng.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh chắn là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 950.000đồng (dưới 5.000.000đồng) nhưng do bị cáo đã bị kết án về tội Đánh bạc vào năm 2016 (theo bản án số 74/2016/HSST ngày 28/12/2016 của TAND huyện Gia Lộc) bị cáo chưa thi hành xong phần hình phạt bổ sung và chưa nộp tiền khấu trừ thu nhập, đến ngày 24/5/2020 tại tiếp tục đánh bạc. Do bản án trên chưa được xóa án tích nên hành vi đánh bạc lần này của bị cáo Đoàn Văn T đã đủ yếu tố cấu T2 tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Vì vậy, bị cáo bị VKSND huyện Gia Lộc truy tố về tội danh, điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng của Nhà nước và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đánh bạc là một trong những tệ nạn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Với động cơ phạm tội là sát phạt nhau, mục đích tư lợi nhằm tước đoạt tiền bạc, tài sản của nhau. Do vậy, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng một hình phạt nghiêm khắc mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy bị cáo có 1 tiền án về tội Đánh bạc năm 2016 nhưng bị cáo không có ý thức chấp hành bản án, không lấy đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, nên cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo T2 người có ích cho xã hội, có ý thức chấp hành các quy định của nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội với mục đích tư lợi, là lao động tự do có thu nhập nên ngoài hình phạt chính, cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo phù hợp với quy định tại Điều 35, khoản 3 Điều 321 BLHS.

[7] Về vật chứng: Tại các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính từ số 89 đến 95 ngày 16/6/2020 của Công an huyện Gia Lộc đối với Đ, T2, H, C, T1, A, Th đã quyết định tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc; Bị cáo T sử dụng 950.000đồng để đánh bạc. Do đó, số tiền 7.140.000đồng thu giữ được trên hai chiếu bạc (hiện đang được gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Gia Lộc) cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước; 02 bộ bài chắn, mỗi bộ gồm 100 quân bài đã qua sử dụng, 02 đĩa sứ màu trắng, hình tròn là công cụ, dụng cụ dùng vào việc phạm tội, bà Bùi Thị Xn không yêu cầu lấy lại 02 chiếc đĩa sứ màu trắng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với anh Bùi Quang H, Cao Thọ T2, Nguyễn Đình T1, Trần Văn A, Bùi Đức Đ, Nguyễn Như Th và Nguyễn Văn C có tham gia đánh bạc trái phép được thua bằng tiền nhưng số tiền mỗi người đánh bạc đều có giá trị dưới 5.000.000đồng. H, T2, Đ và C chưa bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, chưa bị kết án về tội đánh bạc, tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. A và Th đã bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, đến nay đã được xóa. T1 đã bị kết án về tội đánh bạc, đã chấp hành xong bản án, đến nay đã được xóa án tích. Vì vậy các đối tượng Đ, T2, H, C, T1, A và Th không phải chịu trách nhiệm hình sự. Ngày 16/6/2020 Công an huyện Gia Lộc đã ra các quyết định xử phạt vi phạm hành chính từ số 89 đến số 95 đối với Đ, T2, H, C, T1, A, Th là phù hợp. HĐXX không xem xét.

Đối với bà Bùi Thị Xn là chủ phòng cho thuê trọ- nơi bị cáo T và các đối tượng đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền. Khi các đối tượng đến, bà Xn không có ở nhà, bà không biết các đối tượng đánh bạc tại phòng cho thuê trọ của gia đình bà; ông Mạc

Như Ng xem các đối tượng đánh bạc, không tham gia cùng đánh bạc, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc không xem xét xử lý đối với bà Bùi Thị Xn và ông Mạc Như Ng là phù hợp, đúng pháp luật. Do đó, HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 38, các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, các điều 135, 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Văn T phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

2. Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Đoàn Văn T số tiền 10.000.000đồng (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 7.140.000đồng; Tịch thu, tiêu hủy 02 bộ bài chắn, mỗi bộ có 100 quân bài cùng 02 đĩa sứ màu trắng (Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Gia Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc lập ngày 21/8/2020).

4. Về án phí: Bị cáo Đoàn Văn T phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/9/2020).

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự- Công an huyện Gia Lộc;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ- Công an huyện Gia Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Ng Mai